

Số: 38 /KH-BCĐCĐS

Bắc Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023

Thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 6649/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023; Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang (sau đây viết tắt là Ban chỉ đạo) năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Chỉ đạo, điều phối các ngành, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh; trong đó xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác phối hợp, trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ngành, UBND huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện năm dữ liệu số quốc gia; tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số năm 2023; từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030. Các mục tiêu cụ thể gồm:

1. Phát triển chính quyền số

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt trên 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 60%, trên 30% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa.
- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 40%.
- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp bao gồm: tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%, tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%, tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 30%.

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cấp tỉnh đạt trên 95%, cấp huyện trên 85%, cấp xã trên 55%.

- 100% các hệ thống phần mềm, CSDL cấp tỉnh được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP).

- Trên 85% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng Cổng thông tin điện tử là công thành phần của Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh.

- Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%.

- 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử.

- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành (từ 18 tuổi trở lên) có tài khoản định danh điện tử trên 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 20%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.

- 100% trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh được gắn biển địa chỉ số.

4. An toàn, an ninh mạng

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 30%.

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên 20%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 10%.

(Chi tiết phân công chủ trì theo dõi thực hiện chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo)

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện môi trường số: Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý và nâng cao năng lực tham mưu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng số: Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ số: Tiếp tục nâng cấp, phát triển và duy trì hoạt động hiệu quả các nền tảng, ứng dụng, CSDL, dịch vụ số của tỉnh.

4. Duy trì, vận hành hoạt động thông suốt, đảm bảo an toàn an ninh cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Giang và Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang.

5. Phát triển dịch vụ công trực tuyến: Phê duyệt và tổ chức triển khai kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

6. Phát triển dữ liệu số, kết nối số: Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định; phê duyệt danh mục CSDL dùng chung và thực hiện mở dữ liệu của các ngành; xây dựng Cổng dữ liệu mở tỉnh. Duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ CSDL chuyên ngành, hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh với CSDL quốc gia, CSDL quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử và làm giàu CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC và công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

7. Phát triển kinh tế số: Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tham gia sàn thương mại điện tử.

8. Phát triển xã hội số: Chỉ đạo lan tỏa thông tin tốt; đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân, đưa người dân lên môi trường số.

9. Phát triển nhân lực số: Rà soát, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

10. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng: Tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và bảo vệ người dân.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

1.1. Các nhiệm vụ về quản lý nhà nước

- Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban chỉ đạo, tham mưu tổ chức các hội nghị họp Ban chỉ đạo định kỳ hằng quý theo Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo.

- Tham mưu, tổ chức triển khai các nội dung theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, đảm bảo các hệ thống và CSDL của tỉnh được kết nối thông suốt với các hệ thống và CSDL của Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng, sửa đổi, bổ sung ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số để cụ thể hóa các văn bản do Trung ương ban hành và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm duy trì thứ hạng nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tiên phong trong việc tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023 trước tháng 6/2023¹.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên đổi số cho công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

1.2. Các nhiệm vụ duy trì, vận hành, triển khai các dự án chuyển đổi số

- Hoàn thiện, duy trì, vận hành hoạt động thông suốt, đảm bảo an toàn an ninh cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Giang và Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang.

- Thuê Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Bắc Giang.

- Thuê dịch vụ đường truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông.

- Triển khai dự án xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyên đổi số tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục xây dựng Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu của hệ thống Camera an ninh (Mua sắm hệ thống máy chủ, phần mềm để triển khai thực hiện hệ thống trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu).

¹ Nhiệm vụ trọng tâm do Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số phân công Ban chỉ đạo tỉnh Bắc Giang thực hiện năm 2023

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (Ipv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) đối với hệ thống ứng dụng của tỉnh.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và CSDL của các cơ quan nhà nước.

- Nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP).

- Xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2; kết nối, liên thông CSDL của các ngành, lĩnh vực, hình thành CSDL dùng chung của tỉnh, góp phần làm giàu Kho dữ liệu số tỉnh, phục vụ công dân, doanh nghiệp và công tác chỉ đạo, điều hành các cấp.

- Xây dựng Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Bắc Giang để quản trị dữ liệu số, công bố hiện trạng thông tin về dữ liệu số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin bảo đảm kết nối với Cổng dữ liệu số quốc gia.

- Cập nhật, bổ sung tính năng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang.

- Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Bắc Giang.

- Phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Bắc Giang.

- Số hóa tạo lập CSDL; cập nhật, bổ sung, phát triển hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin đối ngoại tỉnh; phát triển hệ thống Cổng xác thực, ký số và kiểm tra chữ ký số của tỉnh phục vụ công dân số, doanh nghiệp số phát triển kinh tế số...

2. Giám đốc Công an tỉnh

- Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã giao tại Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 25/01/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tỉnh Bắc Giang năm 2023 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an.

- Tiếp tục khai thác vận hành Hệ thống camera an ninh phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tổ chức nhập dữ liệu phương tiện, đối tượng vào Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu của Đề án 257. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng hệ thống camera giao thông theo Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai thực hiện Nghị quyết 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.

- Tham mưu UBND tỉnh đầu tư, triển khai Dự án “Chuyển đổi số phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh”.

- Triển khai “Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: quản lý nhân khẩu học, dữ liệu dân cư; quản lý an toàn giao thông (biển báo, đèn tín hiệu...), xử lý vi phạm; quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy; cảnh báo công dân” theo Kế hoạch số 4303/KH-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh về Triển khai và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Chủ trì, phối hợp với các Cục nghiệp vụ của Bộ Công an (Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục Kỹ thuật nghiệp vụ) và Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên kiểm tra, rà quét mã độc, lỗ hổng bảo mật các máy chủ khi kết nối vào hệ thống CSDL quốc gia về dân cư đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình kết nối với hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.

- Thực hiện kiểm tra an ninh, an toàn thiết bị phần cứng, phần mềm các hệ thống thông tin theo yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng.

- Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

3. Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và UBND huyện, thành phố tiếp tục tập trung thực hiện giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đẩy mạnh rà soát, kiến nghị, đề xuất các phương án đơn giản hóa TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các văn bản, chính sách của Chính phủ và của tỉnh tại mục “*Chuyển đổi số*” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tuyên truyền trên các trang mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức góp phần giúp người dân, doanh nghiệp theo dõi, nắm bắt được các thông tin chỉ đạo mới nhất của tỉnh.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc cho công chức, viên chức và phục vụ người dân, doanh nghiệp đến liên hệ, giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; thực hiện nâng cấp và bổ sung một số thiết bị, hệ thống thiết bị phục vụ hoạt động chung.

4. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

- Tiếp tục tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm giúp nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyên đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyên đổi số.

- Sử dụng kết quả đánh giá mức độ chuyên đổi số của doanh nghiệp để làm căn cứ ưu tiên xét duyệt hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp về công nghệ, tư vấn và chuyên đổi số trong các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như các chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp có liên quan.

5. Giám đốc Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc bố trí kinh phí đảm bảo kịp thời từ ngân sách các cấp để thực hiện Kế hoạch.

- Duy trì, phát triển và đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ các hệ thống CSDL, phần mềm ngành tài chính: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách, phần mềm quản lý và điều hành ngân sách nhà nước, CSDL quốc gia về giá, Hệ thống quản lý tài sản công, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm kế toán ngân sách xã... đảm bảo triển khai đồng bộ, phát triển với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia.

6. Giám đốc Sở Công Thương

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Tiếp tục phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương, các sàn thương mại điện tử trong nước, ngân hàng... kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn toàn tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso, Postmart... và sàn thương mại điện tử nước ngoài như Alibaba.com nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của tỉnh.

- Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến đa dạng như: hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm trên môi trường thực tế ảo; các chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến; hội thảo chuyên đề, tập huấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

- Cập nhật thông tin lớp CSDL quản lý lưới điện trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

7. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tích hợp, kết nối, liên thông phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Nâng cấp, phát triển CSDL đất đai phù hợp với cơ cấu tổ chức Văn phòng đăng ký đất đai 1 cấp, tăng cường hiệu quả của cán bộ địa chính cấp xã, tạo mối liên kết giữa cấp xã, huyện, tỉnh, Trung ương.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, CSDL lớn lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm quản lý toàn diện, hiệu quả, gồm: CSDL về nền địa lý, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, tài nguyên nước, viễn thám, biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản.

- Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, quản lý chất thải, nguồn thải, cảnh báo sớm thiên tai.

- Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

8. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo, thúc đẩy, khuyến khích các doanh nghiệp, HTX, nông dân ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành từ đó hình thành các doanh nghiệp số, hợp tác xã số, nông dân số, nông thôn số; hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa chủ lực, những sản phẩm đã ứng dụng các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, VietGAP...

- Tiếp tục xây dựng thí điểm các mô hình sản xuất kết nối nông nghiệp thông minh, quản lý theo chuỗi, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông sản, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương, ứng dụng IoT để hỗ trợ theo dõi, giám sát và tự động hóa quá trình canh tác, sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục triển khai các dự án chuyển đổi số: Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Xây dựng phần mềm, CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; Phát triển hệ thống thông tin và CSDL chuyên ngành quản lý nông nghiệp và nông thôn; Thực hiện số hóa vùng cây ăn quả; Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin và CSDL về chăn nuôi tỉnh Bắc Giang; Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

9. Giám đốc Sở Xây dựng

- Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

- Cập nhật CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang.

10. Giám đốc Sở Giao thông vận tải

- Duy trì, vận hành CSDL quản lý giám sát hành trình xe ô tô vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; CSDL Giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, phần mềm cấp phù hiệu xe... hoạt động nghiệp vụ đảm bảo triển khai đồng bộ với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia.

- Cập nhật thông tin lớp CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

11. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn và xã Phúc Hoà, huyện Tân Yên.

12. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục triển khai các dự án chuyển đổi số: Xây dựng trường học số; xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hoá phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học; xây dựng công cụ chuyển đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông.

13. Giám đốc Sở Y tế

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế.

- Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), Nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, Trung tâm điều hành Y tế, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền tại các cơ sở y tế.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý thông tin xét nghiệm (LIS) tập trung đạt mức nâng cao theo nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm cho: Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Tâm thần và Trung tâm y tế huyện: Lục Ngạn, Lạng Giang, Việt Yên, Hiệp Hòa; thực hiện kết nối với Hệ thống trung tâm tại Sở Y tế.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý chẩn đoán hình ảnh (PACS, RIS) đạt mức nâng cao theo nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh cho Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm y tế huyện: Lục Ngạn, Lạng Giang, Việt Yên, Hiệp Hòa; thực hiện kết nối với Hệ thống trung tâm tại Sở Y tế.

- Triển khai xây dựng Bệnh án điện tử hướng tới bệnh viện thông minh tại các bệnh viện: Đa khoa tỉnh, Sản - Nhi và Ung bướu.

14. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Duy trì, phát triển CSDL và hệ thống thông tin Văn hoá, di tích, du lịch...
- Xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin cấp phép các hoạt động du lịch.
- Xây dựng ứng dụng công nghệ 3D trong công tác thông tin, quảng bá du lịch tỉnh Bắc Giang.

15. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục nghiên cứu, kịp thời triển khai ứng dụng Nền tảng hợp đồng lao động điện tử đối với người lao động và tổ chức sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.
- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ lĩnh vực người có công.

16. Giám đốc Sở Nội vụ

- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí sắp xếp bổ sung đủ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin cấp sở, cấp huyện. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, ưu tiên đãi ngộ cho công chức chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
- Tổ chức ứng dụng hiệu quả các nền tảng chuyên đổi số dùng chung của toàn ngành nội vụ tỉnh gồm: Hệ thống Phần mềm Quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang; Hệ thống Phần mềm theo dõi, đánh giá, xác định chỉ số CCHC (par Index) của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Hệ thống phần mềm CSDL phục vụ tổ chức bộ máy và biên chế thống nhất trong toàn hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang.

17. Bí thư Tỉnh đoàn Bắc Giang

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng của mỗi cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu niên về chuyển đổi số. Kết hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, năng lực số và vai trò của tổ chức đoàn trong chuyển đổi số thông qua các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội.
- Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của đoàn viên, thanh niên trong tham gia các Tổ công nghệ cộng đồng. Thực hiện việc khảo sát, đánh giá về thực

trạng sự tham gia của thanh niên trong các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh và tham mưu triển khai các nội dung hoạt động phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện tư vấn, tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, hỗ trợ người dân trên địa bàn tiếp cận các dịch vụ số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ người dân tham gia sử dụng dịch vụ, nền tảng do chuyển đổi số mang lại; hướng dẫn thanh thiếu niên từ bậc trung học cơ sở trở lên sử dụng các dịch vụ, nền tảng số để hướng dẫn cho phụ huynh tham gia sử dụng khi có nhu cầu.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động hỗ trợ tiêu thụ nông sản, đặc biệt là nông sản đặc trưng của tỉnh thông qua các sàn thương mại điện tử; thực hiện công tác thống kê rà soát các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương, danh sách các hộ sản xuất nông nghiệp để có phương án phối hợp với các đơn vị liên quan đưa lên các sàn thương mại điện tử.

- Quyết liệt triển khai các hoạt động tuyên truyền thanh toán không dùng tiền mặt trong đoàn viên, thanh thiếu nhi và người dân, phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt, tổ chức các hoạt động truyền thông về sử dụng dịch vụ Mobile-Money. Tiếp tục ứng dụng công nghệ số hóa các khu di tích lịch sử - văn hóa, điểm du lịch có đông du khách trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 20 của tháng cuối quý, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch này, báo cáo Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

- Làm tốt công tác kiểm soát các dự án đầu tư, mua sắm và thuê các thiết bị, phần mềm... phục vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo và quy định; tăng cường công tác hướng dẫn, thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án đầu tư, mua sắm phục vụ chuyển đổi số có sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo đúng quy định, đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

2. Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh có liên quan

- Căn cứ vào thực tiễn, điều kiện nguồn vốn, kinh phí được cấp năm 2023, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc tham gia phối hợp tích cực, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban chỉ đạo - Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị mình.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo,

chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước ngày 01/6/2023.

3. Chủ tịch UBND huyện, thành phố

- Tổ chức ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số, hạ tầng số của tỉnh để quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt trên toàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến của địa phương tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với ngành giáo dục và y tế tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế.

- Chỉ đạo, yêu cầu các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào Kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống tập trung của tỉnh. Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước ngày 01/6/2023.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Các thành viên Ban Chỉ đạo; các sở, cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND huyện, thành phố thực hiện chế độ báo cáo như sau:

- Định kỳ hằng quý (trước ngày 15 của tháng cuối quý) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo - Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban chỉ đạo - Chủ tịch UBND tỉnh (*thông qua Sở Thông tin và Truyền thông*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các DN bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, KGVX.Cường.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Ánh Dương

Phụ lục I
PHÂN CÔNG CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
(Kèm theo Kế hoạch số 38/KH-BCĐ ngày 28/02/2023 của BCĐ chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang)

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đôn đốc	Chủ trì thực hiện
I	Phát triển chính quyền số		
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt trên 90%	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
2	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 60%, trên 30% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
3	100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
4	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
5	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 40%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
6	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp bao gồm: tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%, tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%, tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 30%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
7	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật)	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đôn đốc	Chủ trì thực hiện
8	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh trên 95%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện trên 85%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã trên 55% được xử lý trên môi trường mạng	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
9	100% các hệ thống phần mềm, CSDL cấp tỉnh được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành
10	Trên 85% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
11	Trên 30% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
12	100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng Cổng thông tin điện tử là cổng thành phần của Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
13	Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	Giám đốc Sở Nội vụ	UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
II	Phát triển kinh tế số		
1	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%	Giám đốc Sở Công Thương	UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
2	100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử	Cục trưởng Cục Thuế tỉnh	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
3	100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Giám đốc Sở Công Thương	UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
III	Phát triển xã hội số		
1	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đôn đốc	Chủ trì thực hiện
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành (từ 18 tuổi trở lên) có tài khoản định danh điện tử trên 30%	Giám đốc Công an tỉnh	UBND huyện, thành phố
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 20%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thành phố
5	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%	Giám đốc Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang	Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh; các DN viễn thông trên địa bàn tỉnh cung cấp mobile money
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thành phố
7	100% trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh được gắn biển địa chỉ số	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thành phố; Bưu điện tỉnh
IV	An toàn, an ninh mạng		
1	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
2	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 30%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
3	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên 20%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh
4	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 10%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh

Phụ lục II
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch số 38/KH-BCĐ ngày 28/02/2023 của BCĐ chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang)

Thời gian	Hành động trọng tâm	Cơ quan chủ trì
Tháng 3	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về nâng cao tỷ lệ giải quyết TTHC trực tuyến và xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông
	Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về tiếp tục chỉ đạo triển khai Đề án 06 để tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện	Công an tỉnh
	Tổ chức đánh giá mô hình chuyển đổi số cấp xã của xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn và xã Phúc Hoà, huyện Tân Yên để làm cơ sở nhân rộng cho các xã khác trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	Họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang quý I/2023	Sở Thông tin và Truyền thông
Tháng 4	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Cổng thông tin điện tử thành phần (thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông
	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Bắc Giang	Sở Thông tin và Truyền thông
	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trên môi trường mạng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang	Sở Thông tin và Truyền thông
	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và UBND huyện, thành phố tập trung thực hiện giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Văn phòng UBND tỉnh
Tháng 5	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan tổ chức triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông

Tháng 6	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống tập trung của Bộ Thông tin và Truyền thông. Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Sở Thông tin và Truyền thông
	Họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang quý II/2023	Sở Thông tin và Truyền thông
Tháng 7	Hướng dẫn, đôn đốc các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại các ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông
	Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm giúp nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 8	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế, quy định tích hợp, kết nối, liên thông phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, ưu tiên đãi ngộ cho công chức chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ
Tháng 9	Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến; các chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến; hội thảo chuyên đề, tập huấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới	Sở Công Thương
	Tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông
	Rà soát, kiến nghị, đề xuất các phương án đơn giản hóa TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh
	Họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang quý III/2023	Sở Thông tin và Truyền thông

Tháng 10	Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023 và tổ chức trên 08 hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông
	Rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí sắp xếp bổ sung đủ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin cấp sở, cấp huyện	Sở Nội vụ
Tháng 11	Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc UBND huyện, thành phố triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông
	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành quy hoạch chiến lược dữ liệu tỉnh Bắc Giang	Sở Thông tin và Truyền thông
	Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành, địa phương về công tác chuyển đổi số, thực hiện theo nhiệm vụ giao tại Nghị quyết số 111-NQ/TU	Sở Thông tin và Truyền thông
	Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Báo cáo về kết quả thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông
Tháng 12	Thực hiện khảo sát, đánh giá, chấm điểm chỉ số DTI, trình Chủ tịch UBND tỉnh Kết quả đánh giá xếp loại mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông
	Triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh	Tỉnh đoàn
	Họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang quý IV/2023	Sở Thông tin và Truyền thông